

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MHC QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MHC INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MHC INTERNATIONAL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108166265

3. Ngày thành lập: 12/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

22A Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn; - Quán ăn tự phục vụ; - Quán ăn nhanh; - Cửa hàng bán đồ ăn mang về	5610
2.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
3.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
4.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
6.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
7.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
8.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che, ...	9329
9.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610(Chính)
10.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ (Điều 3, Nghị định 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện)	6492
11.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4541

12.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; + Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh; + Vận tải hành khách bằng xe khách liên tỉnh; + Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.	4932
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
14.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
15.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí; - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao.	9319
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17.	Giáo dục mầm non	8510
18.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
19.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng; (Điều 1 nghị định 67/2016/NĐ-CP)	4722
24.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Vải; - Len, sợi; - Nguyên liệu chính để làm chăn, thảm thêu hoặc đồ thêu; - Đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu,...	4751
25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
27.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ	5629
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
29.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531

30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
32.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; - Tư vấn du học (Điều 106, Nghị định 46/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	8560
33.	Cho thuê xe có động cơ	7710
34.	Đại lý du lịch	7911
35.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa; Kinh doanh lữ hành quốc tế (Điều 43 Luật du lịch năm 2005)	7912
36.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Xúc tiến và quảng bá du lịch	7920
37.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng; (Điều 1 nghị định 67/2016/NĐ-CP)	4632
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;	4649
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659
40.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng hoá khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh: + Bán lẻ sách báo, truyện, tạp chí cũ, kể cả cho thuê.	4774
41.	Giáo dục tiểu học	8520
42.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
43.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ xe cứu thương (Điều 22, Nghị định 109/2016/NĐ-CP quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)	8699
44.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm	2023
45.	Sản xuất xe có động cơ	2910
46.	Xây dựng nhà các loại	4100

47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp trừ nhà cửa; - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời	4290
48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	4520
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý thương mại (Điều 166, Luật thương mại 2005); - Môi giới thương mại (Điều 150, Luật thương mại 2005)	4610
50.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: - Dạy nghề (Điều 3, Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014)	8532
51.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Sửa chữa xe đạp; - Sửa chữa quần áo; - Sửa chữa đồ trang sức; - Sửa chữa đồng hồ, dây, hộp đồng hồ...; - Sửa chữa dụng cụ thể dục thể thao (trừ súng thể thao);	9529
52.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản (Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
53.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NAM ANH	Số 49 Nguyễn Khuyến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	3,000	013569958	
			Tổng số	75.000	750.000.000	3,000		

2	NGUYỄN THỊ MINH HIẾU	22A Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.375.000	23.750.000.000	95,000	001183004942	
			Tổng số	2.375.000	23.750.000.000	95,000		
3	NGUYỄN THỊ HẠNH NGHĨA	22A Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	2,000	012288067	
			Tổng số	50.000	500.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NAM ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/11/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013569958

Ngày cấp: 07/08/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 49 Nguyễn Khuyến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 49 Nguyễn Khuyến, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội